

Số: /BC-CP

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Tiếp thu, giải trình Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê**

Kính gửi: Quốc hội

Ngày 06/9/2021, Chính phủ đã có Tờ trình Quốc hội số 322/TTr-CP về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê (sau đây gọi chung là Luật Thống kê sửa đổi). Căn cứ Thông báo số 155/TB-TTKQH ngày 20/9/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận số 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp thứ 3, tháng 9/2021, Chính phủ đã tiếp thu, giải trình, làm rõ 07 nội dung chung; tiếp thu 09 nhóm ý kiến và giải trình 13 nhóm ý kiến liên quan đến Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia. Chính phủ báo cáo Quốc hội cụ thể như sau:

#### **I. Nội dung tiếp thu, giải trình**

***1. Luật Thống kê hiện hành chưa có quy định rõ về chế độ kiểm toán nhà nước đối với thống kê Nhà nước và kiểm toán đối với các dịch vụ thống kê ngoài Nhà nước. Chế độ giám sát của Quốc hội về số liệu thống kê quốc gia; tính minh bạch, công khai rất hạn chế***

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo, giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

*a) Đối với nội dung Luật Thống kê chưa có quy định rõ về chế độ kiểm toán nhà nước đối với thống kê Nhà nước và kiểm toán đối với dịch vụ thống kê ngoài Nhà nước*

- Kiểm toán nhà nước đối với thống kê Nhà nước: Được thực hiện theo quy định của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2019. Theo đó, đối tượng kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước là việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán (*Điều 4 Luật Kiểm toán nhà nước*). Đồng thời, Kiểm

toán Nhà nước có nhiệm vụ quyết định kế hoạch kiểm toán hàng năm và báo cáo Quốc hội trước khi thực hiện.

Thực hiện pháp luật về kiểm toán, định kỳ Kiểm toán Nhà nước tiến hành kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của Tổng cục Thống kê và cơ quan thống kê cấp tỉnh.

Thực tiễn trên thế giới chưa có quốc gia nào thực hiện việc kiểm toán đối với số liệu thống kê vì thông tin thống kê phản ánh các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn trong một giai đoạn nhất định (*khác biệt với kiểm toán*).

- Kiểm toán đối với dịch vụ thống kê ngoài Nhà nước (như dịch vụ thu thập thông tin phục vụ nghiên cứu khoa học, phát triển thị trường của tổ chức, cá nhân,...): Hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự chịu trách nhiệm (điểm b khoản 2 Điều 5); không sử dụng tài chính công, tài sản công; trong quá trình hoạt động chịu sự điều chỉnh của pháp luật hiện hành về dân sự, kinh tế,... không chịu sự điều chỉnh của pháp luật về kiểm toán nhà nước.

*b) Đối với nội dung chế độ giám sát của Quốc hội về số liệu thống kê quốc gia*

Hiến pháp năm 2013 đã quy định rõ quyền và thực hiện quyền giám sát tối cao của Quốc hội đối với việc tuân thủ Hiến pháp, Luật và Nghị quyết của Quốc hội, trong đó có Luật Thống kê và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc giám sát hoạt động thống kê, chất lượng số liệu thống kê được thực hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền như: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ,... (cụ thể thực hiện theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13).

*c) Đối với nội dung về tính minh bạch, công khai rất hạn chế*

Luật Thống kê đã có những quy định về tính công khai, minh bạch của hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê, cụ thể:

- “*Công khai, minh bạch*” là một trong những nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê và sử dụng dữ liệu, thông tin thống kê nhà nước (điểm d khoản 1 Điều 5).

- “*Thông tin thống kê đã được công bố theo quy định của Luật này phải được phổ biến kịp thời, đầy đủ, rộng rãi, công khai, minh bạch*” (khoản 1 Điều 49).

Bên cạnh đó, khoản 4 Điều 49 quy định “*Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước là biểu thời gian ấn định việc phổ biến thông tin thống kê thuộc các hệ*

*thông chỉ tiêu thống kê do người có thẩm quyền công bố thông tin thống kê xây dựng và công khai”.*

Thực hiện các quy định này, thông tin thống kê đã được công bố, phổ biến, cung cấp công khai, minh bạch cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đối tượng dùng tin theo các hình thức: (1) Trang thông tin điện tử của cơ quan thuộc hệ thống thống kê nhà nước; trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước; (2) Hợp báo, thông cáo báo chí; (3) Phương tiện thông tin đại chúng; (4) Xuất bản ấn phẩm, các hình thức lưu giữ thông tin điện tử.

Nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, Chính phủ đề xuất giữ nguyên quy định của Luật Thống kê hiện hành và tiếp tục nghiên cứu, chưa quy định các nội dung này trong dự án Luật Thống kê sửa đổi. Để nâng cao tính công khai, minh bạch, Chính phủ sẽ đẩy mạnh việc công bố, phổ biến thông tin thống kê đến các đối tượng dùng tin theo quy định.

## ***2. Luật chưa có những quy định cụ thể về dịch vụ thống kê, hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê ngoài hệ thống thống kê nhà nước***

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo, giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

### ***a) Đối với nội dung Luật chưa có quy định cụ thể về dịch vụ thống kê***

Luật Thống kê đã có những quy định liên quan đến dịch vụ thống kê, cụ thể như sau:

- Phạm vi của hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước bao gồm: “(1) Thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, dự báo thông tin thống kê phục vụ nghiên cứu, sản xuất kinh doanh và nhu cầu hợp pháp, chính đáng của tổ chức, cá nhân hoặc của tổ chức, cá nhân khác. (2) Thực hiện hoạt động dịch vụ thống kê” (Điều 67).

- Hoạt động thống kê nhà nước là hoạt động công, phi thị trường, cung cấp thông tin miễn phí cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định. Nội dung này được quy định xuyên suốt trong các quy định tại Luật Thống kê. Mục đích của hoạt động thống kê nhà nước nhằm phục vụ Đảng, Nhà nước trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Dịch vụ thống kê là định hướng lớn, cần phải được nghiên cứu một cách tổng thể và toàn diện, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề nghị chưa quy định những nội dung này trong dự án Luật Thống kê sửa đổi.

b) *Đối với nội dung Luật chưa có quy định cụ thể về hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê ngoài hệ thống thống kê nhà nước.*

Luật Thống kê đã quy định về hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê ngoài thống kê nhà nước. Cụ thể về: Mục đích của hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước (khoản 2 Điều 4); nguyên tắc cơ bản của hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước (khoản 2 Điều 5); kinh phí cho hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước (khoản 2 Điều 9); các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê ngoài thống kê nhà nước (khoản 2 Điều 10); quy định về hoạt động thống kê, sử dụng thông tin thống kê ngoài thống kê nhà nước tại Chương VIII với các nội dung về phạm vi của hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước (Điều 67); yêu cầu đối với hoạt động thống kê ngoài thống kê nhà nước (Điều 68); giá trị của thông tin thống kê ngoài thống kê nhà nước (Điều 69).

Chính phủ đề xuất giữ nguyên quy định của Luật Thống kê hiện hành và chưa bổ sung các quy định khác liên quan đến nội dung này trong dự án Luật Thống kê sửa đổi.

***3. Luật chưa có cơ chế Nhà nước đặt hàng cho các tổ chức do Đảng, Nhà nước thành lập và giao nhiệm vụ thực hiện thống kê, như Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,...; chưa có cơ chế ủy thác hoặc đặt hàng cho những tổ chức này cung cấp các số liệu thống kê cho thống kê Nhà nước***

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo, giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Luật Thống kê đã quy định về hoạt động thống kê tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tổ chức công tác thống kê phục vụ yêu cầu quản lý và cung cấp thông tin cho cơ quan thống kê thuộc hệ thống tổ chức thống kê tập trung, thực hiện điều tra thống kê và chế độ báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật (Điều 65).

- Việc xây dựng cơ chế ủy thác, đặt hàng cho các tổ chức do Đảng, Nhà nước thành lập và giao nhiệm vụ thực hiện thống kê, như Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam,... cung cấp các số liệu thống kê cho thống kê nhà nước là định hướng cần được nghiên cứu kỹ, toàn diện; phải tính đến đặc thù chuyên môn sâu, phức tạp về nghiệp vụ thống kê; phải bảo đảm số liệu thu thập chính xác, kịp thời, đầy đủ phục vụ nhu cầu thông tin của Đảng,

Nhà nước; tính pháp lý và giá trị của thông tin thống kê được ủy thác, đặt hàng; năng lực thực hiện công tác thống kê của các đơn vị được ủy thác; sự phân công, phân cấp về chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức liên quan,...

Đây là vấn đề lớn cần phải được nghiên cứu toàn diện, đầy đủ, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề nghị chưa quy định những nội dung này trong dự án Luật Thống kê sửa đổi.

***4. Cơ quan thống kê Nhà nước chưa thực sự phát triển dịch vụ thống kê và cung cấp thông tin thống kê, việc gia tăng giá trị của thông tin thống kê còn hạn chế. Cần bổ sung quy định về các báo cáo, các phân tích thống kê, cung cấp dịch vụ thống kê và cung cấp thông tin thống kê***

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo, giải trình và đề xuất một số nội dung cụ thể như sau:

*a) Đối với nội dung về cơ quan thống kê Nhà nước chưa phát triển dịch vụ thống kê và cung cấp thông tin thống kê, việc gia tăng giá trị của thông tin thống kê còn hạn chế*

- Hoạt động thống kê nhà nước là hoạt động công, phi thị trường, cung cấp miễn phí cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác theo quy định. Ngoài ra, khoản 3 Điều 56 Luật Thống kê đã quy định “*Tổ chức thống kê thuộc hệ thống tổ chức thống kê nhà nước trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm đáp ứng nhu cầu sử dụng hợp pháp thông tin thống kê nhà nước đã được công bố của cơ quan, tổ chức, cá nhân*”.

- Việc cung cấp thông tin thống kê của cơ quan thống kê Nhà nước đã được quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Thống kê: “*Cơ quan thống kê Trung ương là cơ quan thống kê quốc gia, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước về thống kê, điều phối hoạt động thống kê, tổ chức các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các tổ chức, cá nhân*”.

*b) Đối với nội dung cần bổ sung quy định về các báo cáo, phân tích thống kê, cung cấp dịch vụ thống kê và cung cấp thông tin thống kê*

- Chương IV Luật Thống kê đã quy định về phân tích và dự báo thống kê; công bố và phổ biến thông tin thống kê nhà nước (từ Điều 45 đến Điều 49), cụ thể: Phân tích và dự báo thống kê (Điều 45); trách nhiệm của Bộ, ngành đối với các chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Điều 46); thẩm định số liệu thống kê của Bộ, ngành trong hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (Điều 47); công bố thông tin thống kê nhà nước (Điều 48); phổ biến thông tin thống kê nhà nước (Điều 49). Theo Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ thì thông tin thống kê nhà nước bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích số liệu thống kê gồm: (1) Báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý và năm; (2) Báo cáo

kết quả điều tra, tổng điều tra thống kê; (3) Báo cáo phân tích chuyên đề; (4) Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, kế hoạch 5 năm và hằng năm.

Trên thực tế, số liệu thống kê và báo cáo phân tích thống kê được thực hiện đầy đủ, cung cấp theo Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước cho các cơ quan nhà nước, tổ chức và người dùng tin khác thông qua các hình thức phổ biến thông tin thống kê nhà nước quy định trong Luật Thống kê (Trang thông tin điện tử của Tổng cục Thống kê; niên giám thống kê; hợp báo; các ấn phẩm,...). Người sử dụng thông tin có thể tiếp cận các thông tin thống kê nhà nước qua các kênh phổ biến chính thống của các cơ quan thống kê Nhà nước.

Chính phủ đề xuất giữ nguyên quy định của Luật Thống kê hiện hành và chưa bổ sung các quy định khác liên quan đến nội dung này trong dự án Luật Thống kê sửa đổi.

**5. Luật chưa làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương, Tổng cục Thống kê, các Cục Thống kê ở địa phương, cũng như trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan thống kê của Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp các thông tin thống kê trọng yếu, điều chỉnh các chỉ tiêu thống kê; chưa làm rõ cách tính, công bố và thẩm quyền công bố, cung cấp số liệu thống kê cho các cơ quan Đảng, cơ quan của Quốc hội, chính quyền địa phương đối với các thông tin thống kê liên quan đến quản lý điều hành, ra quyết định của các cơ quan và chính quyền địa phương**

*a) Đối với nội dung chưa làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương, cơ quan thống kê địa phương cũng như trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan thống kê của Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp các thông tin thống kê trọng yếu, điều chỉnh các chỉ tiêu thống kê*

- Khoản 3 Điều 62 Luật Thống kê đã quy định “3. Cơ quan thống kê Trung ương là cơ quan thống kê quốc gia, thực hiện chức năng tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quản lý nhà nước về thống kê, điều phối hoạt động thống kê, tổ chức các hoạt động thống kê và cung cấp thông tin thống kê kinh tế - xã hội cho các tổ chức, cá nhân”. Điều phối hoạt động thống kê nhà nước được thực hiện thông qua các quy định của Luật Thống kê liên quan đến xây dựng và thực hiện các chương trình thống kê như hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia (khoản 6 Điều 17); thẩm định hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành (Điều 20); hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (khoản 4 Điều 22); phân loại thống kê (khoản 4 Điều 24); chương trình điều tra thống kê quốc gia (khoản 2 Điều 28); thẩm định phương án điều tra thống kê (Điều 32); thẩm định chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành (Điều 43);...

- Luật Thống kê cũng đã quy định trách nhiệm của Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan đến việc thu thập, tổng hợp, cung cấp, công bố thông tin liên quan đến chỉ tiêu thống kê quốc gia (Điều

17), chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành (Điều 19), chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã (Điều 22),...

- Đối với từng chỉ tiêu thống kê cụ thể, sau khi danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia được thông qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư phải xây dựng, ban hành quy trình sản xuất thông tin thống kê. Quy trình sẽ quy định các bước, trình tự cũng như trách nhiệm của Bộ, ngành và địa phương trong quá trình thu thập, tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu thống kê quốc gia.

*b) Đối với nội dung chưa làm rõ cách tính và thẩm quyền công bố, cung cấp số liệu thống kê cho cơ quan Đảng, cơ quan của Quốc hội, chính quyền địa phương đối với các thông tin thống kê liên quan đến quản lý điều hành, ra quyết định của các cơ quan và chính quyền địa phương*

- Khoản 10 Điều 3 Luật Thống kê đã quy định: “10. Hệ thống chỉ tiêu thống kê là tập hợp những chỉ tiêu thống kê phản ánh các đặc điểm của hiện tượng kinh tế - xã hội. Hệ thống chỉ tiêu thống kê gồm danh mục và nội dung chỉ tiêu thống kê. Danh mục chỉ tiêu thống kê gồm mã số, nhóm, tên chỉ tiêu. Nội dung chỉ tiêu thống kê gồm khái niệm, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố, nguồn số liệu của chỉ tiêu thống kê và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp”.

Khoản 6 Điều 17 Luật Thống kê quy định: “Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng, trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia”.

Như vậy, sau khi Quốc hội thông qua Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia thì nội dung chỉ tiêu quốc gia (*khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp*) do Chính phủ ban hành.

- Điều 48 Luật Thống kê quy định về công bố thông tin thống kê nhà nước, cụ thể:

“1. Các mức độ của số liệu thống kê được công bố gồm: a) Số liệu thống kê ước tính; b) Số liệu thống kê sơ bộ; c) Số liệu thống kê chính thức.

2. Thẩm quyền công bố thông tin thống kê được quy định như sau: a) Thủ trưởng cơ quan thống kê Trung ương công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước công bố thông tin thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, trừ các thông tin thống kê quy định tại điểm a khoản này; c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố thông tin thống kê từ kết quả điều tra thống kê quy định tại điểm c khoản 1 Điều 30 của Luật này; d) Người

*đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.*

3. *Người có thẩm quyền công bố thông tin thống kê chịu trách nhiệm về thông tin đã công bố”.*

- Điều 4, Luật Thống kê quy định: *“Hoạt động thống kê nhà nước nhằm cung cấp thông tin thống kê phục vụ các mục đích sau đây: a) Đáp ứng yêu cầu đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, quy hoạch chính sách, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội; b) Đáp ứng yêu cầu kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội; c) Đáp ứng nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của cơ quan, tổ chức, cá nhân”.*

- Bên cạnh đó, việc cung cấp số liệu thống kê cho cơ quan Đảng, cơ quan của Quốc hội, chính quyền địa phương đối với các thông tin thống kê liên quan đến quản lý điều hành, ra quyết định của các cơ quan và chính quyền địa phương được thực hiện theo các quy định tại: Khoản 3 Điều 22: *“3. Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã được xây dựng phù hợp với hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và đáp ứng yêu cầu quản lý của địa phương”*; điểm b, c khoản 2 Điều 19: *“b) Các chỉ tiêu thống kê bộ, ngành do Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân cấp cao, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có liên quan được phân công thực hiện theo yêu cầu quản lý ngành, lĩnh vực; c) Các chỉ tiêu thống kê bộ, ngành do cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Bộ, cơ quan ngang bộ tại đơn vị hành chính cấp tỉnh thực hiện cung cấp cho Bộ, ngành tổng hợp” ...*

#### *c) Đề xuất*

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đề xuất sửa đổi, bổ sung 03 nội dung lớn nhằm làm rõ quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia; không ảnh hưởng, tác động đến các nội dung trong các điều, khoản khác của Luật Thống kê hiện hành, cụ thể như sau:

(1) Bổ sung quy định về việc giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP).

(2) Bổ sung quy định về việc định kỳ 05 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.

(3) Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền công bố thông tin của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.



- Lý do đề xuất:

(1) GDP, GRDP là những chỉ tiêu quan trọng nhất phản ánh thực trạng kinh tế của một quốc gia và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên thực tiễn, quy trình này đã được kiểm nghiệm; khắc phục được tình trạng chênh lệch số liệu GDP và GRDP giữa Trung ương với địa phương; chất lượng số liệu được nâng cao; bảo đảm kỳ hạn biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP theo quy định; nâng cao trách nhiệm và sự phối hợp giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ, ngành và địa phương trong việc biên soạn và công bố số liệu GDP, GRDP; bảo đảm tính đồng bộ và hệ thống, tính kết nối ở các khâu của quy trình; bảo đảm tính phù hợp giữa số liệu GDP, GRDP và các chỉ tiêu khác có liên quan như: Giá trị sản xuất (GO), chi phí trung gian (IC), giá trị tăng thêm (VA), chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ, thuế sản xuất và các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô khác.

(2) Quy trình biên soạn GDP, GRDP là quy trình mang tính kỹ thuật chuyên sâu, trong quy định của Luật chỉ nên quy định trách nhiệm của Chính phủ trong việc ban hành và thực hiện quy trình này.

(3) Chính phủ ban hành quy trình này sẽ làm rõ trách nhiệm của cơ quan thống kê Trung ương và cơ quan thống kê cấp tỉnh, cũng như trách nhiệm phối hợp của thống kê Bộ, ngành liên quan đến việc cung cấp và sử dụng các thông tin thống kê cho công tác biên soạn và điều chỉnh GDP, GRDP thường xuyên và định kỳ.

(4) Việc luật hóa các quy định trên sẽ tăng cường hiệu lực pháp lý; hiệu quả trong thu thập, tổng hợp, biên soạn các chỉ tiêu thống kê; bảo đảm tính khả thi, minh bạch trong biên soạn, công bố GDP, GRDP.

- Quy định cụ thể trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê số 89/2015/QH13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:

“6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương:

a) Trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

b) Định kỳ 05 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 như sau:

“d) Người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia phải thống nhất với cơ quan thống kê Trung ương trước khi công bố”.

**6. Dự thảo Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê đang trình chưa có chỉ tiêu phản ánh liên kết kinh tế vùng và liên kết ngành, thẩm quyền tính, trách nhiệm cung cấp thông tin thống kê. Cần nghiên cứu, bổ sung các chỉ tiêu thống kê để phản ánh được xu hướng phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, giới, bình đẳng giới và các nhóm yếu thế trong xã hội, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển khu vực tư nhân**

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo và giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

a) Đối với nội dung dự thảo Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê đang trình chưa có chỉ tiêu phản ánh liên kết kinh tế vùng và liên kết ngành, thẩm quyền tính, trách nhiệm cung cấp thông tin thống kê

- Luật Thống kê đã quy định về hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành (Điều 19). Nội dung này được quy định cụ thể hơn tại Điều 10 Nghị định số 94/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê về hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng, trong đó quy định “*Thủ tướng Chính phủ phân công việc xây dựng, thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê Bộ, ngành liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng gồm các chỉ tiêu thống kê có tính chất tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực phục vụ đánh giá, giám sát việc thực hiện pháp luật chuyên ngành, chiến lược, chính sách, chương trình, mục tiêu quốc gia*”.

- Những chỉ tiêu phản ánh liên kết kinh tế vùng và liên kết ngành (ví dụ như giới, bình đẳng giới) được thể hiện trong Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia dưới 02 góc độ: (1) Là chỉ tiêu thống kê độc lập phản ánh trực tiếp nội dung và (2) Là phân tử của chỉ tiêu thống kê (ví dụ như phân tử theo giới tính; vùng; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; thành thị/nông thôn; ngành kinh tế; loại hình kinh tế,...).

- Việc công bố thông tin thống kê nhà nước được thực hiện theo quy định tại Điều 48; trách nhiệm thu thập, tổng hợp biên soạn chỉ tiêu sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định hướng dẫn sau khi Luật Thống kê sửa đổi được thông qua.

*b) Đối với nội dung cần nghiên cứu, bổ sung các chỉ tiêu thống kê để phản ánh được xu hướng phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, liên quan đến môi trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, giới, bình đẳng giới và các nhóm yếu thế trong xã hội, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và ứng dụng khoa học, công nghệ, công nghiệp hóa, đô thị hóa, phát triển khu vực tư nhân*

- Theo quy định hiện hành, các chỉ tiêu thống kê phản ánh những nội dung nêu trên sẽ được quy định tại hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia hoặc hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành, hoặc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Việc xác định, lựa chọn các chỉ tiêu thống kê phản ánh các lĩnh vực nêu trên để quy định tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia phải tuân thủ 03 tiêu chí sau: (1) Phản ánh tình hình kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước, phục vụ cơ quan, lãnh đạo Đảng và Nhà nước các cấp trong việc đánh giá, dự báo tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; (2) Cung cấp thông tin thống kê phục vụ quản lý, điều hành kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô (tầm quốc gia); (3) Phản ánh hội nhập kinh tế quốc tế và theo các chuẩn mực thống kê quốc tế.

- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã rà soát, bổ sung và hoàn thiện Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, bổ sung các phụ lục danh mục chỉ tiêu liên quan đến từng nhóm vấn đề nêu trên.

***7. Trong điều kiện công nghệ thông tin và khoa học phát triển mạnh mẽ, cần xem lại cách thức triển khai về kỹ thuật điều tra chọn mẫu, phương sai, kỳ vọng... ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, dữ liệu lớn, phối hợp giữa các cơ quan bảo đảm cập nhật chính xác hằng ngày, hằng giờ***

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ báo cáo và đề xuất, giải trình một số nội dung cụ thể như sau:

- Luật Thống kê đã quy định Chương V. “Nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê, công nghệ thông tin - truyền thông và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê nhà nước”. Điều 51 quy định về phát triển và ứng dụng công nghệ - thông tin truyền thông trong hoạt động thống kê nhà nước.

- Ngoài ra, Mục 2 Chương III Luật Thống kê quy định về “Sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước” gồm: Sử dụng dữ liệu hành chính cho hoạt động thống kê nhà nước (Điều 36); cung cấp dữ liệu trong cơ sở dữ liệu cho hoạt động thống kê nhà nước (Điều 37); nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hành chính (Điều 38); nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan thống kê Trung ương trong quản lý, sử dụng dữ liệu hành chính (Điều 39).

- Thực tiễn công tác thống kê đã và đang ứng dụng triệt để công nghệ thông tin nhằm giảm thời gian thu thập, nâng cao chất lượng thông tin, minh bạch trong quá trình quản lý dữ liệu và chia sẻ thông tin trong việc khai thác và sử dụng số

liệu thống kê (như thu thập thông tin thông qua sử dụng thiết bị di động). Ngoài ra, công nghệ thông tin và truyền thông cũng được ứng dụng triệt để trong xây dựng hệ thống thông tin thống kê quốc gia tập trung và chia sẻ dữ liệu sử dụng chung; khai thác và sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê như dữ liệu từ hồ sơ đăng ký thuế, đăng ký doanh nghiệp,...

Ví dụ: Trong Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019, Việt Nam đã triệt để khai thác hồ sơ hành chính và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong tất cả các quy trình của Tổng điều tra. Điều này đã được Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) đánh giá cao và đề nghị báo cáo chia sẻ kinh nghiệm thực hiện Tổng điều tra tại nhiều phiên họp Quốc tế.

- Liên quan đến việc quy định sử dụng nguồn “dữ liệu lớn”, bảo đảm cập nhật chính xác hằng ngày, hằng giờ: Đây là định hướng lớn, cần được nghiên cứu toàn diện, tổng thể để sử dụng nguồn dữ liệu này cho mục đích thống kê. Trên thế giới, chỉ một số ít các nước phát triển quy định việc sử dụng nguồn dữ liệu này cho mục đích thống kê. Thực tiễn Việt Nam chưa thể khái quát để luật hóa các quy định liên quan đến nguồn dữ liệu này; cần phải có sự kiểm nghiệm của thực tiễn, cần nghiên cứu thêm, đầy đủ hơn,...

Chính phủ đề xuất giữ nguyên quy định của Luật Thống kê hiện hành và tiếp tục nghiên cứu, chưa bổ sung các quy định liên quan đến sử dụng nguồn dữ liệu lớn cho mục đích thống kê trong dự án Luật Thống kê sửa đổi.

## ***8. Nội dung liên quan đến Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia***

### ***a) Nội dung tiếp thu***

Tiếp thu ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia với các nội dung cụ thể như sau:

(1) Bổ sung phụ lục liệt kê chi tiết các chỉ tiêu thống kê theo từng nhóm như: Phản ánh, đánh giá một số chính sách, pháp luật, mục tiêu, đường lối đổi mới, quan hệ hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu, các nhóm yếu thế,...

(2) Bổ sung tiêu chí, nguyên tắc để phân định giữa chỉ tiêu thống kê quốc gia với chỉ tiêu thống kê bộ, ngành và chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong quá trình xác định, lựa chọn chỉ tiêu.

Chỉ tiêu thống kê quốc gia phải bảo đảm 03 tiêu chí sau: (1) Phải phản ánh, đánh giá đầy đủ, toàn diện tình hình phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của đất nước trong một thời kỳ nhất định; (2) Phục vụ Đảng và Nhà nước chỉ đạo, quản lý, điều hành kinh tế - xã hội ở tầm vĩ mô (tầm quốc gia); hoạch định chiến lược, chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế và đánh giá kết quả thực hiện; (3) Phải bảo đảm so sánh quốc tế, phù hợp với chuẩn mực, thông lệ quốc tế và thực tiễn của Việt Nam.

Căn cứ vào 03 tiêu chí xác định trên và nhu cầu thông tin phục vụ quản lý, điều hành của Bộ, ngành và địa phương, các chỉ tiêu thống kê sẽ được xác định, lựa chọn quy định tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia hoặc hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành hoặc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

(3) Bổ sung thuyết minh làm rõ căn cứ khoa học, căn cứ pháp lý, nguyên nhân để loại bỏ, giữ lại và bổ sung nhóm chỉ tiêu trong phụ lục sửa đổi, bổ sung bảo đảm tính bao quát, minh bạch, toàn diện, có giá trị phục vụ yêu cầu quản lý và hoạch định chính sách của Nhà nước.

(4) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia và nội dung của từng chỉ tiêu thống kê cụ thể (*khái niệm, phương pháp tính; phân tổ chủ yếu; kỳ công bố; nguồn số liệu và cơ quan chịu trách nhiệm thu thập, tổng hợp*).

(5) Đối với chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ”: Gộp vào chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo” bổ sung phân tổ “Có bằng, chứng chỉ/không có bằng, chứng chỉ”; phân tổ này được quy định trong Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

(6) Sửa tên 03 chỉ tiêu thống kê:

- “Năng suất lao động xã hội” thành “Năng suất lao động”;
- “Thu chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” thành “Thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”;
- “Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” thành “Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”.

(7) Bổ sung 05 chỉ tiêu thống kê liên quan đến chứng khoán, giáo dục và môi trường:

- Quy mô thị trường trái phiếu so với tổng sản phẩm trong nước;
- Tốc độ tăng quy mô thị trường trái phiếu;
- Tổng giá trị phát hành trái phiếu;
- Số sinh viên đại học trên mười nghìn dân;
- Tỷ lệ ngày trong năm có nồng độ PM<sub>2,5</sub> và PM<sub>10</sub> trong môi trường không khí vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép tại các đô thị từ loại IV trở lên.

(8) Đối với một số chỉ tiêu thống kê liên quan đến kinh tế số:

- Bổ sung 02 chỉ tiêu:
  - + Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác;

- + Doanh thu dịch vụ nền tảng số và kinh doanh trực tuyến.
- Bổ sung nội hàm vào nội dung, phân tử của chỉ tiêu
- + Chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ gia đình có máy tính”: Bổ sung phân tử “Kết nối Internet/không kết nối Internet”.
- + Chỉ tiêu “Tỷ lệ người sở hữu điện thoại di động”: Bổ sung phân tử “Loại điện thoại (thông minh/thường)”.

(9) Đối với ý kiến về các chỉ tiêu bảo hiểm phải có tính so sánh quốc tế

Nhất trí với quan điểm các chỉ tiêu bảo hiểm phải hướng tới so sánh quốc tế. Ở Việt Nam, hoạt động bảo hiểm thương mại (dịch vụ bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm hoạt động theo Luật Kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010) luôn đồng nhất về phạm vi với bảo hiểm thương mại của quốc tế nên số liệu thống kê lĩnh vực này hoàn toàn tương thích với số liệu thống kê bảo hiểm thương mại quốc tế. Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã có chỉ tiêu “Tổng thu phí, chi trả bảo hiểm”, chỉ tiêu này căn cứ theo Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam tổ chức dưới hình thức an sinh xã hội thuộc quản lý nhà nước hoạt động theo Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 24/11/2014, không phải là dịch vụ bảo hiểm thương mại nên sẽ khác với khái niệm hình thức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp do các doanh nghiệp bảo hiểm, các loại hình quỹ bảo hiểm do tư nhân quản lý hiện đang phổ biến trên thế giới. Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam tương thích với Quỹ An sinh xã hội của quốc tế (cũng thuộc Ngân sách nhà nước).

*b) Nội dung giải trình, làm rõ*

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ giải trình, làm rõ một số nội dung sau:

(1) Đối với ý kiến làm rõ “vì sao chúng ta không tính được chỉ tiêu GDP xanh”

- Trên thực tế, rất ít nước trên thế giới có thể tính được chỉ tiêu GDP xanh một cách đầy đủ. Hiện tại, Đan Mạch, Hà Lan, Úc, Mỹ và một số quốc gia có hệ thống kiểm soát, quản lý môi trường tiên tiến mới có thể thực hiện tính GDP xanh (theo từng mức độ “xanh” khác nhau) nhưng chưa quốc gia nào công bố chỉ tiêu này.

- Đến nay, chỉ tiêu GDP xanh chưa thực hiện được chủ yếu do thiếu nguồn thông tin, hạn chế về nguồn lực,... Nhiều thông tin đầu vào về môi trường quan trọng rất khó đo lường như: Đánh giá hao hụt nguồn tài nguyên (khoáng sản, đất, nước, không khí, rừng,...), chi phí liên quan đến xử lý ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí,...), chi phí sử dụng đất,...

## (2) Đối với ý kiến đề nghị bổ sung chỉ tiêu “Trái phiếu xanh”

- Trái phiếu xanh là chỉ tiêu thuộc lĩnh vực do Bộ Tài chính quản lý do Chính phủ phát hành để tài trợ cho các dự án liên quan đến lợi ích môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và nằm trong dự án được phân bổ vốn công theo Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư, Nghị định số 95/2018/NĐ-CP ngày 30/06/2018 của Chính phủ quy định về phát hành, đăng ký, lưu ký, niêm yết và giao dịch công cụ nợ của Chính phủ trên thị trường chứng khoán.

- Hiện nay, Chính phủ đang nghiên cứu đưa chỉ tiêu này vào Bộ chỉ tiêu thống kê tăng trưởng xanh quốc gia. Tuy nhiên, chỉ tiêu này vẫn đang trong quá trình rà soát, tìm hiểu thông lệ quốc tế, xem xét khả năng thực hiện trên thực tế.

## (3) Đối với ý kiến đề nghị giải thích cách tính chỉ tiêu “Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP)” của Việt Nam khác với cách tính của Tổ chức năng suất châu Á

Việt Nam và Tổ chức năng suất châu Á (APO) tương đồng về phương pháp tính chỉ tiêu “Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP)”. Theo đó, TFP là tỷ lệ giữa đầu ra tổng hợp và đầu vào tổng hợp. Tuy nhiên, phương pháp biên soạn số liệu giữa Việt Nam và APO có những điểm khác nhau, cụ thể:

- Về cách tiếp cận khi tính toán: APO tiếp cận từ dưới lên và từ trên xuống trong khi Việt Nam tiếp cận từ trên xuống. Cách tiếp cận từ dưới lên của APO đòi hỏi số liệu đầy đủ và chi tiết. Số liệu phải ngoại suy chi tiết theo phương pháp chuyên gia và thừa nhận độ tin cậy của số liệu ngoại suy cho Việt Nam không cao.

- Về tốc độ tăng trưởng các chỉ tiêu đầu vào tính theo 2 cách tiếp cận khác nhau: APO dùng Translog Index, Việt Nam dùng Laspeyre Index (theo thống kê Liên hợp quốc).

- Về phạm vi của tài sản: APO tính tài sản do sản xuất tạo ra và tài sản tự nhiên (bao gồm đất, các tài nguyên thiên nhiên,...); Việt Nam chỉ tính tài sản do sản xuất tạo ra. Do số liệu về lũy kế tài sản do sản xuất tạo ra không đầy đủ nên APO và Việt Nam đều phải ước tính với mức độ chi tiết khác nhau.

- Về mức độ chi tiết tài sản: Do không đầy đủ về số liệu tồn kho (lũy kế) tài sản do sản xuất tạo ra (từ khi hình thành đến thời điểm báo cáo) nên Việt Nam chỉ ước tính được tổng số. APO đưa ra các giả thiết và kinh nghiệm chuyên gia để ước tính tài sản ở mức độ chi tiết hơn (theo khoảng 20 loại tài sản chi tiết).

- Về mức độ chi tiết của lao động: APO xem xét lao động theo các nhóm yếu tố chi tiết liên quan như số lượng lao động (phân tổ chi tiết theo giới tính, địa bàn,...), chất lượng lao động, thời gian lao động, tiền lương theo giờ/tháng,...; một số chỉ tiêu (tiền lương theo giờ/tháng) được APO tự ước tính/ngoại suy từ kinh nghiệm chuyên gia. Việt Nam mới chỉ tiếp cận chỉ tiêu này ở mức độ tổng hợp.

Do không đủ thời gian và nhân lực để thực hiện ngoại suy các chỉ tiêu chi tiết còn thiếu nên hiện tại Việt Nam chỉ có thể ước tính tổng hợp dẫn đến kết quả tính không tương thích với kết quả của APO.

Trong thời gian tới, Chính phủ tiếp tục nghiên cứu, chuẩn hóa và chi tiết phương pháp tính, củng cố nguồn số liệu để bảo đảm kết quả tính toán có chất lượng tốt nhất.

(4) Đối với ý kiến đề nghị nêu chi tiết các loại cây trồng đối với 02 chỉ tiêu “Sản lượng một số cây trồng chủ yếu” và “Năng suất một số cây trồng chủ yếu”

- Chỉ tiêu “Sản lượng một số cây trồng chủ yếu” và “Năng suất một số cây trồng chủ yếu” được quy định tính chi tiết cho từng loại cây trồng chủ yếu theo nhóm cây: Cây hàng năm như: Lúa, ngô, khoai lang, sắn, rau,...; cây lâu năm như: Chè, cà phê, cao su, hồ tiêu,... theo đúng các quy định của quốc tế về thống kê cây trồng.

- Nội dung chi tiết sẽ được quy định trong Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia.

(5) Đối với ý kiến đề nghị bỏ chữ “đa chiều” trong tên chỉ tiêu “Tỷ lệ nghèo đa chiều”

- Tên gọi “nghèo đa chiều” (thiếu hụt về thu nhập và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân) nhằm phân biệt với “nghèo” (thiếu hụt về thu nhập).

- Tên gọi “Tỷ lệ nghèo đa chiều” phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế (Bộ chỉ tiêu phát triển bền vững toàn cầu).

- Hệ thống văn bản hiện hành của Việt Nam đã và đang sử dụng tên gọi này (Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025).

(6) Đối với ý kiến liên quan đến phân tổ lực lượng lao động theo trình độ

- Các chỉ tiêu lao động quy định trong Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đều có phân tổ theo “Trình độ chuyên môn kỹ thuật”.

- Phân tổ “Trình độ chuyên môn kỹ thuật” sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia.

(7) Đối với ý kiến đề nghị nêu chi tiết các mặt hàng đối với chỉ tiêu “Mặt hàng xuất khẩu, mặt hàng nhập khẩu”

Nội dung chi tiết theo từng mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu sẽ được quy định cụ thể tại Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia.

(8) Đối với ý kiến đề nghị tách chỉ tiêu “Tỷ lệ thu gom xử lý rác thải, chất thải rắn sinh hoạt” thành 02 chỉ tiêu vì thu gom và xử lý không đồng nhất với nhau

Hoạt động thu gom, xử lý luôn gắn liền với nhau; rác thải sau khi được thu gom sẽ được chuyển giao cho đơn vị xử lý, do đó về nguyên tắc, khối lượng thu gom sẽ bằng với khối lượng xử lý. Số liệu này được thể hiện tại các hóa đơn,



chứng từ chuyển giao chất thải (đối với chất thải nguy hại), hóa đơn, chứng từ với đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, xử lý rác (đối với chất thải rắn sinh hoạt).

Ngoài ra, trong phần phương pháp tính của chỉ tiêu này cũng đã thể hiện rõ kết quả thu gom (tính trên khối lượng phát sinh) và kết quả xử lý (tính trên khối lượng thu gom).

(9) Đối với ý kiến về dự thảo danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia chưa đề cập nhiều đến: Tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và ứng dụng khoa học, công nghệ, đô thị hóa

Chính phủ sẽ tiếp tục rà soát, bổ sung các chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhóm này. Tuy nhiên, tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia trình Quốc hội đã quy định: 24 chỉ tiêu thống kê phản ánh tăng trưởng xanh; 54 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện phát triển bền vững; 33 chỉ tiêu thống kê về phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu; 24 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá việc thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nhóm chuyển đổi số, kinh tế số; 01 chỉ tiêu thống kê về đô thị hóa “Tỷ lệ đô thị hóa”.

(10) Đối với ý kiến đề nghị bổ sung các chỉ tiêu về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế Việt Nam

- Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã nghiên cứu các nội dung liên quan đến vấn đề này và đề xuất chưa bổ sung các chỉ tiêu thống kê liên quan đến nội dung này tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Phục vụ giám sát, đánh giá các lĩnh vực này, Chính phủ sẽ nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của toàn bộ nền kinh tế, ngành kinh tế, địa phương và doanh nghiệp.

(11) Đối với ý kiến đề nghị bổ sung các chỉ tiêu về quy mô của khu vực kinh tế phi chính thức

Khu vực phi chính thức bao gồm các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động trong tất cả các ngành kinh tế, trừ các ngành: (1) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; (2) Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng và bảo đảm xã hội bắt buộc; (3) Hoạt động của các hiệp hội, tổ chức khác. Khu vực phi chính thức bao gồm các cơ sở sản xuất kinh doanh có đặc điểm: Hợp pháp; quy mô nhỏ; không có sổ sách kế toán hoặc có nhưng chưa hoàn chỉnh; không tách riêng chi phí sản xuất với chi phí sinh hoạt; không phân biệt nhà cửa, tài sản cố định khác dùng cho sản xuất và sinh hoạt của hộ gia đình.

Nội dung của khu vực kinh tế phi chính thức đã được phản ánh theo các phân tổ nhỏ, chi tiết của chỉ tiêu thống kê quốc gia quy định tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

(12) Đối với ý kiến đề nghị bổ sung các chỉ tiêu về khu vực kinh tế tư nhân

- Phân tổ theo thành phần kinh tế (loại hình kinh tế) là một phân tổ chính của các chỉ tiêu thống kê kinh tế, theo phân tổ này hoạt động kinh tế được tách thành 5 loại: Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân và kinh tế vốn đầu tư nước ngoài.

- Trong Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã quy định nhiều chỉ tiêu thống kê, hoặc phân tổ chỉ tiêu thống kê phản ánh thành phần kinh tế này như: Số doanh nghiệp, lao động, nguồn vốn, tài sản, doanh thu, thu nhập, lợi nhuận của doanh nghiệp phân tổ theo loại hình doanh nghiệp.

Tuy nhiên bóc tách, xác định chính xác sự đóng góp của khu vực tư nhân đối với nền kinh tế rất khó khăn, phức tạp và cần nhiều thời gian. Do vậy, Chính phủ sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất chưa quy định, bổ sung các chỉ tiêu thống kê cụ thể về loại hình kinh tế này.

(13) Đối với ý kiến đề nghị bổ sung nhóm chỉ tiêu thống kê về đồng bào dân tộc thiểu số, biến đổi khí hậu, dịch bệnh, các nhóm yếu thế trong xã hội, kinh tế miền núi, kinh tế biển, thành phố thông minh; tiêu chí tỉnh công nghiệp hoặc là nước công nghiệp

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã tiến hành rà soát, bổ sung và hoàn thiện Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia. Liên quan đến nội dung này, Chính phủ báo cáo và làm rõ một số nội dung sau:

- Việc xác định, lựa chọn các chỉ tiêu thống kê quy định trong Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia phải tuân thủ các nguyên tắc nhất định như: Phải phản ánh ở tầm quốc gia, tính khả thi, bảo đảm so sánh và theo chuẩn quốc tế; các chỉ tiêu thống kê quốc gia phải bảo đảm 03 tiêu chí xác định là chỉ tiêu thống kê quốc gia.

- Nhóm chỉ tiêu thống kê đề nghị bổ sung đã có một số chỉ tiêu thống kê được quy định tại Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia hoặc nội dung đã được phản ánh trong các phân tổ theo dân tộc, giới, nhóm tuổi, người khuyết tật,...

- Nhiều chỉ tiêu thống kê trong nhóm này, Chính phủ đề xuất quy định tại các hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; liên ngành, liên lĩnh vực hoặc liên kết vùng; không lồng ghép vào danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia.

## **II. Đề xuất, kiến nghị**

### **1. Phạm vi sửa đổi**

Căn cứ Điều 18 Luật Thống kê về điều chỉnh, bổ sung danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia và xuất phát từ thực tiễn nhằm bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời phản ánh tình hình mới, bối cảnh mới phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước; Chính phủ đã đề xuất nghiên cứu

sửa Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, chưa đặt ra việc sửa toàn diện các vấn đề của Luật Thống kê hiện hành. Quá trình triển khai xây dựng, các Bộ, ban, ngành đã phối hợp rất chặt chẽ và thống nhất cao về việc tập trung sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia trình Quốc hội.

Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội với nhiều ý kiến xác đáng, tuy nhiên, các vấn đề đặt ra rất lớn, phức tạp, đòi hỏi phải có thời gian nghiên cứu cũng như đánh giá thực tiễn trong nước và quốc tế. Do đó, trên nguyên tắc và phương pháp thống kê đã được quốc tế công nhận, các quy định của Luật Thống kê, các Luật chuyên ngành có liên quan, khả năng có thể tính toán các chỉ tiêu thống kê do các Bộ, ngành đề xuất và thực tiễn triển khai của các quốc gia khác trên thế giới, Chính phủ đề nghị chỉ tập trung sửa đổi những nội dung lớn, đã rõ và thực hiện được ngay bảo đảm kịp thời cung cấp thông tin sát thực với tình hình phát triển của đất nước, phản ánh thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới.

Đồng thời, để có số liệu, thông tin thống kê phục vụ kịp thời cho công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định đổi tên dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê thành tên dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê với phạm vi, nội dung sửa đổi như sau:

(1) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 17 như sau:

“6. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương:

a) Trình Chính phủ ban hành nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hướng dẫn, kiểm tra tình hình và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

b) Định kỳ 05 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô Tổng sản phẩm trong nước báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội”.

(2) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 48 như sau:

“d) Người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh công bố thông tin thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia phải thống nhất với cơ quan thống kê Trung ương trước khi công bố”.

(3) Thay thế Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13 bằng Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Luật này.

## **2. Thời gian xem xét, thông qua**

Do nội dung đề xuất bổ sung chỉ làm rõ quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia, liên quan trực tiếp đến Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê

quốc gia; không ảnh hưởng, tác động đến các nội dung trong các điều, khoản khác của Luật Thống kê hiện hành, Chính phủ kiến nghị Quốc hội xem xét và thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa XV, tháng 10 năm 2021.

### **3. Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia**

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã rà soát, hoàn thiện Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia, cụ thể như sau:

*a) Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia gồm 20 nhóm với 222 chỉ tiêu, cụ thể như sau:*

- (01) Đất đai, dân số: 14 chỉ tiêu;
- (02) Lao động, việc làm và bình đẳng giới: 12 chỉ tiêu
- (03) Doanh nghiệp, cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp: 06 chỉ tiêu
- (04) Đầu tư và xây dựng: 09 chỉ tiêu
- (05) Tài khoản quốc gia: 17 chỉ tiêu
- (06) Tài chính công: 10 chỉ tiêu
- (07) Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán: 23 chỉ tiêu
- (08) Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản: 14 chỉ tiêu
- (09) Công nghiệp: 08 chỉ tiêu
- (10) Thương mại, dịch vụ: 10 chỉ tiêu
- (11) Chỉ số giá: 09 chỉ tiêu
- (12) Giao thông vận tải: 10 chỉ tiêu
- (13) Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông: 23 chỉ tiêu
- (14) Khoa học và công nghệ: 06 chỉ tiêu
- (15) Giáo dục: 04 chỉ tiêu
- (16) Y tế và chăm sóc sức khỏe: 09 chỉ tiêu
- (17) Văn hóa, thể thao và du lịch: 08 chỉ tiêu
- (18) Mức sống dân cư: 08 chỉ tiêu
- (19) Trật tự, an toàn xã hội và tư pháp: 10 chỉ tiêu
- (20) Bảo vệ môi trường: 12 chỉ tiêu

*b) Một số thay đổi so với Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia kèm theo Tờ trình số 322/TTr-CP*

- Sửa tên Nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông” để bảo đảm phản

ánh đầy đủ phạm vi theo các lĩnh vực trong nhóm: Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông

- Gộp chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ” vào chỉ tiêu “Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo” đồng thời bổ sung phân tử “Có bằng, chứng chỉ/không có bằng, chứng chỉ”; phân tử này được quy định trong Nghị định quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tách chỉ tiêu “Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường” thành 02 chỉ tiêu “Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường” và “Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường”.

- Bổ sung 07 chỉ tiêu:

+ Tỷ lệ người từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác;

+ Quy mô thị trường trái phiếu so với tổng sản phẩm trong nước;

+ Tốc độ tăng quy mô thị trường trái phiếu;

+ Tổng giá trị phát hành trái phiếu;

+ Doanh thu dịch vụ nền tảng số và kinh doanh trực tuyến;

+ Số sinh viên đại học trên mười nghìn dân;

+ Tỷ lệ ngày trong năm có nồng độ PM<sub>2,5</sub> và PM<sub>10</sub> trong môi trường không khí vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép tại các đô thị từ loại IV trở lên.

- Sửa tên 07 chỉ tiêu:

+ Chỉ tiêu “Năng suất lao động xã hội” thành “Năng suất lao động”;

+ Chỉ tiêu “Tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp” sửa thành “Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp”;

+ Chỉ tiêu “Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” sửa thành “Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”;

+ Chỉ tiêu “Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp” sửa thành “Thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp”;

+ Chỉ tiêu “Số lượng và công suất tàu thuyền có động cơ khai thác hải sản” sửa thành “Số lượng tàu khai thác thủy sản biển có động cơ”;

+ Chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn Việt Nam” sửa thành “Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn”;

+ Chỉ tiêu “Số vụ cứu nạn, cứu hộ; số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được và số tài sản cứu được” sửa thành “Số vụ sự cố, số vụ tai nạn, số người cứu được, số thi thể nạn nhân tìm được trong hoạt động của lực lượng phòng cháy và chữa cháy”.

*c) So với danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia ban hành kèm theo Luật Thống kê số 89/2015/QH13, danh mục chỉ tiêu thống kê lần này có một số thay đổi như sau:*

(1) Về nhóm chỉ tiêu

Sửa tên 03 nhóm chỉ tiêu, cụ thể:

- Nhóm “07. Tiền tệ và bảo hiểm” sửa tên thành “07. Tiền tệ, bảo hiểm và chứng khoán” do bổ sung các chỉ tiêu về chứng khoán;

- Nhóm “11. Giá cả” sửa tên thành “11. Chỉ số giá” vì nhóm này gồm các chỉ số giá;

- Nhóm “13. Công nghệ thông tin và truyền thông” sửa tên thành “13. Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông” để bảo đảm phản ánh đầy đủ phạm vi theo các lĩnh vực trong nhóm: Công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông và truyền thông.

(2) Về chỉ tiêu

- Giữ nguyên: 129 chỉ tiêu thống kê do vẫn còn phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và bảo đảm phản ánh được tình hình kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

- Sửa tên: 46 chỉ tiêu thống kê để phù hợp tình hình thực tế và văn bản pháp luật chuyên ngành đồng thời bảo đảm so sánh quốc tế.

- Bổ sung: 47 chỉ tiêu thống kê để phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội, Chính phủ được ban hành trong thời gian gần đây, như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030.

- Bỏ: 11 chỉ tiêu thống kê do không còn phù hợp với thực tế, không bảo đảm tính khả thi hoặc đã có trong nội dung của chỉ tiêu thống kê khác.

*(Chi tiết theo “Phụ lục 1 - Danh mục thể hiện chi tiết việc sửa đổi, bổ sung chỉ tiêu thống kê quốc gia” đính kèm).*

*d) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, phản ánh, đánh giá một số chính sách pháp luật, mục tiêu đường lối đổi mới trong thời gian gần đây, cụ thể như sau:*

- 18 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- 17 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030;

- 55 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện nội dung về phát triển bền vững;

- 23 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá việc thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tập trung vào các nhóm chuyển đổi số, kinh tế số;

- 12 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá thực hiện nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics;

- 26 chỉ tiêu thống kê phản ánh, giám sát, đánh giá về giới và bình đẳng giới.

*đ) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê phản ánh quan hệ hội nhập quốc tế, phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam, cụ thể như sau:*

- 10 chỉ tiêu thống kê tương ứng với các chỉ tiêu thống kê giới ở cấp độ toàn cầu;

- 34 chỉ tiêu thống kê tương ứng với các chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững ở cấp độ toàn cầu (SDG);

- 29 chỉ tiêu thống kê tương ứng với các chỉ tiêu thống kê cấp độ ASEAN;

- 05 chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu phát triển công nghệ thông tin và truyền thông toàn cầu (IDI);

- 03 chỉ tiêu thống kê thuộc bộ chỉ tiêu đánh giá Đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới.

*e) Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật các chỉ tiêu thống kê phản ánh, dự báo, đo lường sự phát triển của kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế bao trùm, cụ thể như sau:*

- 24 chỉ tiêu thống kê phản ánh kinh tế xanh, tăng trưởng xanh;

- 05 chỉ tiêu thống kê phản ánh kinh tế tuần hoàn;

- 07 chỉ tiêu thống kê phản ánh kinh tế bao trùm.

*f) Ngoài ra, danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia đã cập nhật, quy định các chỉ tiêu thống kê về bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu; các chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng và nhóm yếu thế, cụ thể như sau:*

- 12 chỉ tiêu thống kê về môi trường và biến đổi khí hậu;

- 130 chỉ tiêu thống kê phản ánh liên kết vùng;

- 11 chỉ tiêu thống kê liên quan đến trẻ em.

*(Chi tiết theo “Phụ lục 2 - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia phản ánh chính sách, pháp luật trong thời gian gần đây” đính kèm).*

Trên đây là báo cáo tiếp thu, giải trình của Chính phủ về dự án Luật sửa đổi, bổ sung Phụ lục - Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê. Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- TTg, các PTTg (để b/c);
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;  
các Vụ: PL, TH, KTTH, QHĐP;
- Lưu VT, PL (3).

**TM. CHÍNH PHỦ  
TUQ. THỦ TƯỚNG  
BỘ TRƯỞNG  
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Nguyễn Chí Dũng**